Ánh sáng

SLOAN 01 LOW

SLOAN

Ê nh mái và trắng ở

Sloan 01 là một đôi giày công sở không khoan như ọn g, trông như một đôi giày thể thao có điể n như n g an toàn đáng tin cậy. Giày sneaker nhẹ này có các chi tiết phản chiếu ở hai bên và phía sau cũng như phần trên thoáng khí để mang ngày lẫn đêm.

Những vật liệu cao cấp hơn	thép Lorica, Lưới
lót bên trong	thép Lưới
Đ trong	ốp SJ đế x
đế ngoài	Philon/cao su
Loại	01 / chống tĩnh điện, SRC, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng thép	0.270 kg
ẩn tiêu chu	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2012

FUC

BLU

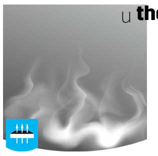

thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mát lâu hơn.

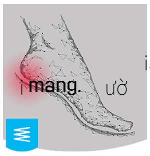

hấp thụ **gót chân**

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm hoặc chạy lên cơ thể ng mang.

đế **ngoài không đánh** dấu

ế ngoài không để lại dấu vết trên mặt đất

Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**

ế ngoài bằng cao su Oxytraction bám trên cả sàn khô và SRC (SRA+ SRB).

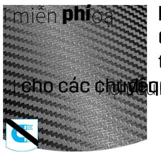

Kim loại **miễn phí**

Giày an toàn không có kim loại an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia dùng giày.

có thể **tháo** rời

Lót có thể tháo rời để đặc biệt thoải mái.

SAFETY JOGGER WORKS

Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
phục vụ **ăn** uống, **làm** sạch, thực phẩm & dược phẩm, thuộc về **y** học

Môi trường:
mịn, **khô**, Bề mặt cực mịn

Cac hướng **dân ba#o tri:**
Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch thường xuyên và bảo vệ chúng bằng sản phẩm chăm sóc phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc lò sưởi.

Sự **miêu** tả	Đơn vị **đo** lường	Kết quả	**EN ISO 20347**
Những vật liệu **Lót**, **thép**, Lưới **cao** cấp hơn			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.87	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm2	21	? 15
Lót bên trong **thép** Lưới			
Lớp **lót**: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	63	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm2	290	? 20
Trong Đế **SJ** đế xốp			
Đệm **chân**: Chống **mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)**	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
đế **ngoài** **Philon/cao su**			
Chống mài mòn (thể tích) đế ngoài (	mm	118	? 150
Chống trượt đế **ngoài SRA: gót chân**	ma sát	0.40	? 0.28
Chống trượt đế **ngoài SRA:** Phẳng	ma sát	0.38	? 0.32
Chống trượt đế **ngoài SRB: gót chân**	ma sát	0.23	? 0.13
Chống trượt đế **ngoài SRB:** phẳng	ma sát	0.27	? 0.18
Giá trị chống **tĩnh** điện	megaohm	165	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	76	0.1 - 100
Hấp thụ **năng** lượng gót chân	J	34.1	? 20

kích thước thép:

Tên và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý của chúng tôi.